

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên gói thầu: Gói thầu số 01
- Tên dự án: Hỗ trợ giống lúa vụ mùa năm 2026 trên địa bàn xã Ia Phí.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 30 ngày.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh thông thường qua mạng.
- Quy mô gói thầu: Cung cấp lúa giống hỗ trợ vụ mùa năm 2026 trên địa bàn xã Ia Phí.
- Địa điểm thực hiện: .

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

a) Yêu cầu về kỹ thuật chung:

a) Yêu cầu về kỹ thuật chung:

- Hàng hóa phải đảm bảo mới 100%, sản xuất từ năm 2025 trở về sau.
- Nhà thầu cung cấp các tài liệu chứng minh khả năng cung cấp hàng hóa bằng các tài liệu sau:

+ Đối với nhà thầu là nhà sản xuất trực tiếp:

Nhà thầu có bằng sáng chế các giống lúa hoặc được ủy quyền của nhà sáng chế cho phép được nhân giống, ươm giống của các giống lúa.

Hình ảnh vườn ươm của nhà thầu kèm theo các loại máy móc, hàng hóa liên quan.

- Đối với nhà thầu là công ty thương mại dịch vụ thì nhà thầu phải cung cấp hợp đồng nguyên tắc với nhà sản xuất có bằng sáng chế các giống lúa hoặc được ủy quyền của nhà sáng chế cho phép được nhân giống, ươm giống của các giống lúa. Cung cấp bản chụp màu từ bản gốc hoặc bản sao được chứng thực của nhà sản xuất có đầy đủ các yêu cầu sau:

Đăng ký kinh doanh có chức năng phù hợp với gói thầu.

b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
1	Giống TBR225 - XN1	Giống TBR225 - XN1 - Xuất xứ: Việt Nam. - Đặc điểm: Đảm bảo các chỉ tiêu theo Quy chuẩn kỹ thuật số: QCVN 01-54: 2011/BNNPTNT do Bộ Nông nghiệp & PTNT ban hành ngày 24/6/2011 cấp giống xác nhận 1

		- Quy cách: Đóng gói 10kg/bao. - Hạt giống không bị sâu bệnh, đảm bảo tỷ lệ nảy mầm trên 80%. - Số hạt cỡ đại nhỏ hơn 10 hạt/1kg. - Độ ẩm nhỏ hơn 13,5%. - Độ sạch trên 99% - Lúa có màu sáng đẹp, mẩy đều, không bị mốc, mối mọt. - Bao bì nguyên vẹn, không bị rách, nhãn mác đầy đủ của Công ty.
2	Giống HG 12 - XN1	Giống HG 12 - XN1 Đặc điểm: Đảm bảo các chỉ tiêu theo Quy chuẩn kỹ thuật số: QCVN 01-54: 2011/BNNPTNT do Bộ Nông nghiệp & PTNT ban hành ngày 24/6/2011 cấp giống xác nhận - Quy cách: Đóng gói 10kg/bao. - Hạt giống không bị sâu bệnh, đảm bảo tỷ lệ nảy mầm trên 80%. - Số hạt cỡ đại nhỏ hơn 10 hạt/1kg. - Độ ẩm nhỏ hơn 13,5%. - Độ sạch trên 99% - Lúa có màu sáng đẹp, mẩy đều, không bị mốc, mối mọt. - Bao bì nguyên vẹn, không bị rách, nhãn mác đầy đủ của Công ty.

Ghi chú:

- Quy cách hàng hóa theo quy định của hãng sản xuất, nhưng phải đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT.

- Nhãn hiệu, mã hiệu hàng hóa nêu trong E-HSMT (nếu có) chỉ mang tính tham khảo và minh họa cho yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa, không phải tiêu chuẩn đánh giá, nhà thầu có thể dự thầu hàng hóa của hãng khác. Trường hợp nhà thầu dự thầu có nhãn hiệu khác so với E-HSMT thì nhà thầu phải đảm bảo hàng hóa dự thầu có đặc tính kỹ thuật, có tính năng sử dụng tương đương hoặc tốt hơn với các hàng hóa yêu cầu.

- “Tương đương” có nghĩa là có đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng là tương đương với các hàng hóa đã nêu trên.

- Trường hợp Nhà thầu chào hàng hóa có đặc tính, thông số kỹ thuật tương đương hoặc cao hơn so với yêu cầu của E-HSMT thì Nhà thầu phải kèm theo E-HSDT bản giải trình về đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa chào thầu đó, nhằm chứng minh cho Chủ đầu tư thấy rằng những thay thế đó vẫn bảo đảm sự tương đương cơ bản hoặc cao hơn so với yêu cầu theo quy định tại khoản 1.2 Mục 1 Chương V E-HSMT, đồng thời kèm tài liệu chứng minh (nếu có).

- Tài liệu chứng minh có thể là hồ sơ, giấy tờ, bản vẽ, catalogue, số liệu... được mô tả chi tiết theo từng khoản mục về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng cơ bản của hàng hóa, qua đó chứng minh sự đáp ứng cơ bản của hàng hóa so với các yêu cầu của

E-HSMT và một bảng kê những điểm sai khác và ngoại lệ (nếu có) so với quy định tại khoản 1.2 Mục 1 Chương V E-HSMT.

1.3. Các yêu cầu khác

a) Yêu cầu về cam kết: Nhà thầu phải cam kết các nội dung sau (*E-HSDT phải kèm file scan bản cam kết*):

- Nhà thầu cam kết trong quá trình thực hiện dịch vụ, nếu có phát sinh sự cố hư hỏng nhà thầu phải chịu trách nhiệm và tiến hành sửa chữa (chi phí sửa chữa do nhà thầu chi trả). Nếu thấy phải thay thế linh kiện, vật tư, ... nhà thầu phải báo cáo chủ đầu tư và tự sửa chữa (phải được sự đồng ý của Chủ đầu tư, chi phí thay thế do nhà thầu chi trả).

- Nhà thầu cam kết thu hồi hàng hóa và đổi hàng hóa mới 100% cho chủ đầu tư trong trường hợp đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của chủ đầu tư.

- Nhà thầu cung cấp thông tin liên lạc người phụ trách gói thầu (Tên, số điện thoại, e-mail, địa chỉ...)

- Yêu cầu về vận chuyển: hàng hóa phải được vận chuyển đến 30 thôn, làng trên địa bàn xã Ia Phí của Chủ đầu tư.

- Yêu cầu về tập huấn kỹ thuật: Nhà thầu triển khai tổ chức tối thiểu 3 lớp tập huấn kỹ thuật.

b) Bảo hành, bảo trì hàng hóa:

- Thời gian bảo hành: Đối với lúa giống 01 vụ sản xuất.

Mục 2. Bản vẽ: Không có.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm:

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

- Hàng hóa cùng các giấy tờ chứng nhận xuất xứ phải được đại diện chủ đầu tư kiểm tra trước khi đưa vào lắp đặt, sử dụng.

- Chủ đầu tư có quyền thuê một đơn vị giám định độc lập tiến hành giám định hàng hóa trong khi giao nhận tại địa điểm bàn giao. Nhà thầu sẽ chịu chi phí giám định nếu kết quả giám định độc lập chứng tỏ rằng chất lượng không đảm bảo, ngược lại nếu kết quả chứng tỏ chất lượng đảm bảo Chủ đầu tư sẽ chịu chi phí giám định.